

**Số: 20/2022/QĐST-DS**

*B, ngày 20 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 12 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 146/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* *Nguyên đơn:* Vợ chồng ông **Phạm Ngọc T**, sinh năm: 1968 và bà **Nguyễn Phạm Khánh V**, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Số 13 đường L, phường L, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

\* *Bị đơn:* Vợ chồng ông **Lương Văn Th**, sinh năm: 1965 và bà **Đào Thị Ngọc H**, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

*Đại diện theo ủy quyền của Bị đơn:* Ông **Vũ Anh H**, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Số 39/9 đường L, Phường 1, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

**2- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1-** Vợ chồng ông Lương Văn Th, bà Đào Thị Ngọc H đồng ý trả lại cho vợ chồng ông Phạm Ngọc T, bà Nguyễn Phạm Khánh V 5,9m ngang mặt đường, chiều dài chạy hết đất thuộc một phần thửa đất số 310, tờ bản đồ số 115 tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *(Kèm theo bản Đo đạc địa chính thửa đất lập ngày 25/8/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B, tỉnh Lâm Đồng).*

Căn cứ vào sự thỏa thuận này và diện tích đất thực tế sử dụng của 02 thửa đất số 309 và 310, tờ bản đồ số 115 xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; vợ chồng ông Phạm Ngọc T, bà Nguyễn Phạm Khánh V và vợ chồng ông Lương Văn Th, bà Đào Thị Ngọc H có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành đăng ký lại cho

phù hợp với diện tích đất và mốc giới thực tế đang sử dụng giữa hai bên.

### **2.2- Về chi phí tố tụng:**

Vợ chồng ông Lương Văn Th, bà Đào Thị Ngọc H phải trả lại cho vợ chồng ông Phạm Ngọc T, bà Nguyễn Phạm Khánh V số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí đo vẽ và thẩm định giá tài sản là 10.748.000đ (*Mười triệu bảy trăm bốn mươi tám ngàn đồng*).

### **2.3- Về án phí:**

Vợ chồng ông Lương Văn Th và bà Đào Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vợ chồng ông Phạm Ngọc T, bà Nguyễn Phạm Kính V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Vợ chồng ông Phạm Ngọc T, bà Nguyễn Phạm Kính V ư ợ c nhậ n lạ i số tiề n tạ m ứ n g ấ n phí ấ nộ p ầ 3.750.000đ (*Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004629 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

**3-** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4-** *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

### **THẨM PHÁN**

***Đã ký***

**Nguyễn Đức Trường**